TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 6 – 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Mầm
Ông: Nguyễn Văn Hành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Bích Ph – sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Tân H, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ch – sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Tân H, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về hôn nhân:* Chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị Ph và anh Ch chung sống hạnh phúc đến ngày 23 tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ph và anh Ch bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cải nhau, anh Ch đi uống rượu về hay đánh chị Ph. Chị Ph và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Võ Bích Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch. Tại phiên hòa giải anh Nguyễn Văn Ch đồng ý ly hôn với chị Võ Bích Ph.

- *Về con chung:* Chị Ph và anh Ch có với nhau 03 người con chung tên là Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 2001, Nguyễn Kim T, sinh năm 2003 và Nguyễn Kim D, sinh ngày 21 – 12 – 2012, hiện nay con sống chung với anh Ch. Sau khi ly hôn chị Ph yêu cầu giao con tên Nguyễn Kim D cho anh Ch tiếp tục nuôi, chị Ph không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Trọng Ng và Nguyễn Kim T theo ai thì người đó nuôi, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018 anh Ch yêu cầu được nuôi hết 03 người con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Ph và anh Chh thống nhất xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ph xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ch không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ch không thống nhất theo lời trình bày của chị Ph, anh Ch trình bày trong thời gian chung sống có nợ nhưng anh không nhớ Chh xác là bao nhiêu, anh Ch yêu cầu chia đôi nợ.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Ch có địa chỉ tại ấp Tân H, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị Ph và anh Ch không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Trọng Ng đã đủ 18 tuổi, chị Ph và anh Ch không có yêu cầu gì đối với cháu Ng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Nguyễn Kim T đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu T đang sống chung với anh Ch đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại Đơn yêu cầu ngày 02 – 6 – 2018 của Nguyễn Kim T thì cháu Tuyền trình bày nguyện vọng sau khi chị Ph và

anh Ch ly hôn cháu muốn được sống với cha là anh Ch, đây là ý chí tự nguyện của cháu Tuyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với cháu Nguyễn Kim D đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, hiện nay cháu D đang sống chung với anh Ch đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Ph yêu cầu giao cháu Diền cho anh Ch nuôi, anh Ch đồng ý nuôi cháu Diền. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ph và anh Ch, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Ch không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch xác định trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Võ Bích Ph xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ch không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018 anh Ch trình bày có nợ nhưng không xác định được nợ bao nhiêu, anh yêu cầu chia đôi số tiền nợ. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quy định cho anh Ph trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 phải cung cấp cho Tòa án số tiền nợ cụ thể, họ tên và địa chỉ của những người chủ nợ để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đến nay anh Ch không cung cấp bất kỳ văn bản nào liên quan đến nợ chung của anh và chị Ph. Tòa án triệu tập anh Ch với nội dung tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Ch không tham gia. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về phần nợ chung giữa chị Ph và anh Ch.

Anh Ch vắng mặt tại phiên tòa nên không đặt ra xem xét về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ph phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Bích Ph và anh Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 01 – 01 – 2003 và Nguyễn Kim D, sinh ngày 21 – 12 – 2012 cho anh Nguyễn Văn Ch tiếp tục nuôi, chị Võ Bích Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Bích Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Ph có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004087 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị Võ Bích Ph nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Võ Bích Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam